

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGH H  
TỈNH CM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08 /2023/HNGĐ - ST  
Ngày 10 – 2 - 2023  
V/v trA chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DA  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGH H, TỈNH CM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn A Đam.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Hà Bảo Hiên.

Bà Bùi Ngọc Dung.

**- Thư ký phiên toà:** Ông Nguyễn Ân Tình là Thư ký Toà án nhân dân huyện Ngh H, tỉnh CM.

Ngày 10 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngh H xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 192/2022/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2022 về trA chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐST – HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Ngọc T, sinh năm 1983; cư trú tại ấp Đường K, xã Tân Ân T, huyện Ngh H, tỉnh CM (Có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Võ Tuấn A, sinh năm 1980; cư trú tại ấp Đường K, xã Tân Ân T, huyện Ngh H, tỉnh CM (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn Nguyên kiện, bản tự khai ngày 06 tháng 10 năm 2022 và tại phiên toà chị Phạm Ngọc T trình bày: Chị Phạm Ngọc T và anh Võ Tuấn A tự nguyện chung sống với nhau năm 2015, không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn, thường hay cự cãi, tính tình không còn phù hợp, và đã ly thuận từ năm 2019 cho đến nay, gia đình hai bên có hàn

gắn nhiều lần nhưng không thành. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Võ Tuấn A.

Về con chung: Chị Phạm Ngọc T và anh Võ Tuấn A có 01 người con chung tên Phạm Tuấn An, sinh ngày 11/11/2016 hiện nay đang sống cùng với chị T, sau khi ly hôn chị T yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh Võ Tuấn A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ thu, nợ trả: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Võ Tuấn A đã được Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản Tổ tụng của Tòa án cho anh và đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh A vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa ngày hôm nay chị Phạm Ngọc T có mặt vẫn bảo lưu quan điểm theo đơn khởi kiện không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Vụ việc theo yêu cầu của chị Phạm Ngọc T được Tòa án nhân dân huyện Ngh H, tỉnh CM thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tổ tụng dân sự.

[2] Anh Võ Tuấn A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tuy nhiên anh A vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tổ tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Tuấn A tại phiên tòa.

[3] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Ngọc T và anh Võ Tuấn A được xác lập vào năm 2015, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó, hôn nhân giữa chị T và anh Tuấn A là không hợp pháp, không được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa chị T và anh Tuấn A không hợp pháp nên không công nhận chị Phạm Ngọc T và anh Võ Tuấn A là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị Phạm Ngọc T trình bày vợ chồng chung sống có 01 con chung tên Phạm Tuấn An, sinh ngày 11/11/2016, hiện đang sống chung với chị T. Sau khi ly hôn chị T yêu cầu nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Theo lời trình bày của chị T và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thấy rằng điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con của chị T là đảm bảo, hơn nữa cháu Phạm Tuấn

An đã sống chung với chị T kể từ khi ly thân với anh Tuấn A, đã ổn định về cuộc sống, tinh thần. Do đó, Hội đồng xét xử tiếp tục giao con cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp. Đối với anh Tuấn A là cha của các cháu An vẫn có quyền được thăm nom con mà không ai được phép ngăn cản.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị T và anh Tuấn A không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[4] Về chia tài sản: Các đương sự không có yêu cầu nên không giải quyết trong cùng vụ án.

[5] Về án phí: Chị Phạm Ngọc T là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, được khấu trừ phần tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị T đã nộp.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt A Võ Tuấn A tại phiên tòa. Áp dụng Điều 14, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về hôn nhân: Không công nhận chị Phạm Ngọc T và anh Phạm Tuấn A là vợ chồng.

Về con chung: Giao cháu Phạm Tuấn An, sinh ngày 11/11/2016 cho chị Phạm Ngọc T được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc. anh Phạm Tuấn A không phải cấp dưỡng nuôi con.

A Phạm Tuấn A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ thu, nợ trả: Do đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết trong cùng vụ án.

Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch chị Phạm Ngọc T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chị T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0020182 ngày 06/10/2022 được khấu trừ.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Ngh H;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngh H;
- Tòa án nhân dân tỉnh CM;
- UBND xã Tân Ân Tây, huyện Ngh H, tỉnh CM;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**Nguyễn A Đam**



